TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày 22/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Năm

Bà Trần Thị Hoa

- *Thư ký Phên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân h. H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia Phên tòa:*

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Thế Ph, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1993 tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Tiền Thôn, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Trương Thế M (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo Trương Thế Ph bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 cho đến nay; "Có mặt".

Người bị hại:

Bà Lê Thị Y, sinh năm 1943. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng

Chị Bùi Thị B, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Anh Lê Văn X, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Tiền Thôn, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/12/2019, khi Trương Thế Ph đang chơi ở phòng khách nhà chị Bùi Thị B thì thấy chị B đưa tiền cho mẹ ruột chị là bà Lê Thị Y, bà Y bỏ tiền vào túi vải nhỏ màu nâu và cất vào trong túi quần bên bên phải rồi bà Y cùng ăn cơm với nhà chị B ở phòng khách, khi đó túi tiền bị rơi ra trước mép cửa phòng khách. Ph ngồi trên ghế phía sau lưng bà Y nhìn ra ngoài thấy túi vải đựng tiền của bà Y bị rơi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Ph quan sát thấy bà Y cùng gia đình chị B đang tập trung ăn cơm và xem ti vi không biết túi vải đựng tiền của bà Y bị rơi nên đứng dậy đi ra cửa phòng khách nhặt túi vải đựng tiền nhanh chóng cất giấu vào túi quần rồi về nhà. Ph mở túi vải ra kiểm tra thấy trong túi có số tiền 4.700.000 đồng bao gồm các mệnh giá: nhỏ nhất là 500 đồng và lớn nhất là 500.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, Ph tiêu sài cá nhân hết 703.500 đồng.

Phát hiện bị mất tiền, bà Y báo cáo với Ban công an xã T và cơ quan điều tra Công an huyện H xác minh làm rõ. Đến 11 giờ ngày 25/12/2019, Trương Thế Ph đến Công an huyện H để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền còn lại là 3.996.500 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 túi vải màu nâu tự may, kích thước (12 x 10) cm đã qua sử dụng trị giá = 10.000 đồng. Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Y 01 túi vải và 3.996.500 đồng. Số tiền còn lại bà Y không yêu cầu Trương Thế Ph phải bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Thế Ph khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 25/CTr-VKSHH ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trương Thế Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thế Ph. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Thế Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị xử phạt bị cáo Ph từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại

không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Trương Thế Ph trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Trương Thế Ph là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đến chơi tại nhà con gái của bà Lê Thị Y, nhìn thấy tiền của bà Y bị rơi ra nhưng vì động cơ vụ lợi nên đã lén lút nhặt lên cất giấu vào túi đem về nhà chi tiêu sử dụng. Như vậy, việc bà Y làm rơi túi tiền là nằm ngoài dự tính của bà, dù túi tiền không còn trong túi bà nhưng thực tế túi tiền vẫn thuộc sở hữu và về mặt chủ quan vẫn nằm trong sự quản lý của bà Y chứ không phải bà không cần túi tiền nữa, hơn nữa nơi rơi túi tiền lại là nhà của con gái bà và bị cáo Ph biết rõ đó là tài sản của bà Y nhưng vẫn cầm lấy và cất giấu đem về sử dụng. Do vậy hành vi của bị cáo Ph đã lén lút lấy số tiền 4.700.000 đồng của bà Y đem về tiêu sài nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Thế Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Trương Thế Ph đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị thấp, thuộc dạng trộm cắp vặt, bị cáo từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, từ đó để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc túi vải và số tiền 3.996.500 đã được trả lại cho người bị hại, phần tiền còn lại người bị hại không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thế Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Thế Ph 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Thế Ph phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND h.H;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS h.H;
-Công an h.H;
-Bị cáo; người bị hại.
-UBND xã T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

- Lưu hồ sơ.